

Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Chị Trương Thị Thu H1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trương Thị Thu H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trương Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh H1 và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 04-10-2016 và Nguyễn Anh D, sinh ngày 23-9-2019. Anh H1 và chị H1 thỏa thuận để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Mai A và Nguyễn Anh D. Anh H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000739 ngày 12-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh H1 đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy